

ĐỒ
VĂN
MƯỜI

Digitally signed by ĐỒ VĂN
MƯỜI
DN: C=VN, S=HO CHÍ MINH, L=Quận 1, O=CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG
HẢI, OU=Ban Quản Trị, T=Chủ
Tịch Hội Đồng Quản Trị, CN=ĐỒ
VĂN MƯỜI,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=Có
Cố Định
Reason: I am the author of this
document
Location:
Date: 2026.03.30 14:04:14+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2024.4.0

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 14
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	15 - 40

030
CÔ
KIỂM
SON
03
C
C
N T
HÀ
PH



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Vận tải biển và Dịch vụ Hàng hải theo Quyết định số 4396 ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304184415, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 19 tháng 11 năm 2025 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở chính

Địa chỉ : 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : +84 (028) 3925 0222

Fax : +84 (028) 3925 0555

Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Hà Nội	25 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Đồng Nai	Tổ 3, Ấp 3, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);
- Đóng chai đựng dung dịch lỏng, gồm đồ uống và thực phẩm; đóng gói đồ rắn; dán tem, nhãn và đóng dấu; bọc quà (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật);
- Mua bán hàng thực phẩm (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán chất diệt khuẩn, diệt côn trùng dùng trong gia đình (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh) (không tồn trữ hóa chất); mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, chất xử lý mùi không khí, chất tẩy rửa, kim khí điện máy, dụng cụ thể thao (trừ súng đạn thể thao và vũ khí thô sơ), đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội);
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Kinh doanh vận tải biển;
- Xây dựng công trình thủy lợi, công trình giao thông;
- Mua bán phụ tùng xe có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán gỗ nhập khẩu và gỗ rừng trồng, giấy, sản phẩm từ giấy;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động nhà hàng tại trụ sở);
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt;
- Đại lý vận tải biển; đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh nhà;
- Mua bán đồ uống, nước giải khát, rượu bia (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Khai thác đá (đá khối, đá ốp lát, đá tấm, đá mỹ nghệ);
- Mua bán điện tử, viễn thông, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm trong siêu thị, trung tâm thương mại;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bảo dưỡng: xe có động cơ và ô tô, xe máy, phụ tùng xe có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Môi giới thương mại;
- Mua bán hàng tin học, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh khách sạn (không hoạt động khách sạn tại trụ sở);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống có cồn và không có cồn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông;
- Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất trang trí, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành);
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội);
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da, hàng lông thú, găng tay, bút tất, cà vạt, dây đeo quần trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh, thiết bị quang học, kính đeo mắt, đồng hồ và đồ trang sức, hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ;
- Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn màn; bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); bán lẻ trò chơi và đồ chơi (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội); đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh (có nội dung được phép lưu hành);
- Cho thuê đồ dệt, trang phục và giày dép; Đồ đạc, gốm sứ, đồ bếp; Đồ trang sức, bàn ghế, phong bật, quần áo; Sách, tạp chí; Hoa và cây; Thiết bị điện và đồ gia dụng cho gia đình;
- Cho thuê máy móc và thiết bị sử dụng sửa chữa nhà; thiết bị âm nhạc; máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp, máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng, máy móc và thiết bị văn phòng (tất cả thiết bị và máy móc cho thuê không kèm người điều khiển);
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; mua bán vật liệu điện;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và trừ kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp). Bán buôn hạt nhựa. Bán buôn thiết bị niêm phong dùng cho container. Bán buôn thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp, thức ăn chăn nuôi, giống cây trồng, phân bón (không tồn trữ hóa chất);
- Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế;
- Sản xuất tinh dầu, hương liệu, và các sản phẩm từ tinh dầu, hương liệu, dầu massage, hóa chất (không hoạt động tại trụ sở).

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đỗ Văn Mười	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2023
Ông Trần Việt Huy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Văn Quý	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023
Ông Lê Quý Nghĩa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023
Ông Nguyễn Thành Đồng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Xuân Khóa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2023
Bà Trần Thị Tuyết Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Việt Kiều	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2023

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025
	Giám đốc điều hành	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025
Ông Trần Việt Huy	Giám đốc điều hành	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025
	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2025
Ông Đỗ Văn Mười	Giám đốc tài chính	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 5 năm 2008
Ông Hồ Trọng Bình	Giám đốc nghiệp vụ	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2020

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Hiệu lực
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc	Đến ngày 06 tháng 8 năm 2025
Ông Trần Việt Huy	Tổng Giám đốc	Từ ngày 06 tháng 8 năm 2025
Ông Đỗ Văn Mười	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 06 tháng 8 năm 2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.



Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính tổng hợp của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Trần Việt Huy
Tổng Giám đốc

Ngày 27 tháng 3 năm 2026



Số: 1.0671/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 08 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VIII.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp, trong đó mô tả sự không chắc chắn liên quan đến kết quả của vụ kiện do Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa khởi kiện Công ty.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hoàng Thái Vượng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2023-008-1

Người được ủy quyền

Phan Vũ Công Bá

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2023-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026



0044
ÔNG
TOÁN
A
HÓA
004
ÔNG
Ổ P
Ả V
NG
Ổ P

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		376.587.190.210	239.428.555.635
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	50.535.799.934	16.705.919.363
1. Tiền	111		15.535.799.934	16.003.171.493
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.000.000.000	702.747.870
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		372.004.064	369.164.066
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	1.006.053.000	1.006.053.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(700.000.000)	(700.000.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	65.951.064	63.111.066
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		182.591.714.857	165.494.853.212
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	84.894.744.333	98.605.505.118
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	2.539.862.395	9.448.929.270
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	95.356.971.770	57.605.803.132
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(201.376.312)	(165.384.308)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.512.671	-
IV. Hàng tồn kho	140		121.014.568.370	40.211.515.541
1. Hàng tồn kho	141	V.7	121.014.568.370	40.211.515.541
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		22.073.102.985	16.647.103.453
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	3.254.528.767	3.415.772.545
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		18.818.574.218	12.840.689.568
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	390.641.340
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		250.489.932.383	213.367.543.904
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.058.717.000	2.478.484.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	5.058.717.000	2.478.484.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		239.271.100.993	186.811.328.734
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	146.224.858.246	112.027.084.567
- Nguyên giá	222		211.522.296.379	167.013.037.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(65.297.438.133)	(54.985.952.733)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	25.701.631.969	5.707.471.790
- Nguyên giá	225		28.618.312.068	5.778.689.857
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(2.916.680.099)	(71.218.067)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	67.344.610.778	69.076.772.377
- Nguyên giá	228		78.094.182.249	79.041.520.249
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(10.749.571.471)	(9.964.747.872)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	18.389.147.205
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	-	18.389.147.205
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.160.114.390	5.688.583.965
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	6.160.114.390	5.688.583.965
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		627.077.122.593	452.796.099.539

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



C.T
 NHH
 TƯ V
 HỒ C
 415
 TỶ
 N
 CH
 (AI)
 CH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		321.507.399.306	188.564.875.455
I. Nợ ngắn hạn	310		296.787.923.136	171.554.054.437
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	139.155.271.335	118.747.988.321
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	89.706.223.500	24.942.521.147
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	9.429.307.205	2.806.503.244
4. Phải trả người lao động	314	V.16	4.292.954.294	3.332.486.084
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	7.213.620.550	5.788.793.855
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	44.752.633.073	13.626.728.607
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	2.237.913.179	2.309.033.179
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		24.719.476.170	17.010.821.018
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	24.719.476.170	17.010.821.018
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		305.569.723.287	264.231.224.084
I. Vốn chủ sở hữu	410		305.569.723.287	264.231.224.084
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	75.240.340.000	65.442.680.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		75.240.340.000	65.442.680.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.20	(121.000.000)	(121.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	13.786.296.158	13.786.296.158
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	216.664.087.129	185.123.247.926
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		165.527.335.926	185.123.247.926
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		51.136.751.203	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		627.077.122.593	452.796.099.539

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026


Đào Ngọc Trang
Kế toán trưởng/Người lập

Trần Việt Huy
Tổng Giám đốc


CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.138.741.987.840	1.080.942.001.790
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	4.314.094.204	3.531.470.351
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.134.427.893.636	1.077.410.531.439
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	976.965.666.159	931.844.839.148
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		157.462.227.477	145.565.692.291
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.118.641.675	3.948.858.355
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	7.954.875.155	7.239.547.165
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.617.646.022	1.831.671.959
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	49.520.746.564	39.177.150.184
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	75.450.278.747	66.543.640.292
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.654.968.686	36.554.213.005
11. Thu nhập khác	31	VI.8	37.385.895.166	8.669.201.090
12. Chi phí khác	32	VI.9	88.087.530	396.809.327
13. Lợi nhuận khác	40		37.297.807.636	8.272.391.763
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		63.952.776.322	44.826.604.768
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	12.816.025.119	9.044.587.486
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>51.136.751.203</u>	<u>35.782.017.282</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>6.807</u>	<u>4.763</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>6.807</u>	<u>4.763</u>



Đào Ngọc Trang
Kế toán trưởng/Người lập



Trần Việt Huy
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		63.952.776.322	44.826.604.768
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10, 11	17.293.216.416	12.925.789.898
- Các khoản dự phòng	03	V.6	35.992.004	83.981.343
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	30.261.743	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 8	(35.067.912.050)	(6.857.256.038)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	3.617.646.022	1.831.671.959
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		49.861.980.457	52.810.791.930
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.208.360.430)	(20.669.349.656)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(80.803.052.829)	(5.958.695.705)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		86.433.902.556	2.623.814.791
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(310.286.647)	1.385.197.441
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(3.617.646.022)	(1.831.671.959)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(6.446.387.486)	(8.535.682.319)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	1.300.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(71.120.000)	(588.965.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		14.839.029.599	19.236.739.523
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, 12; VII	(21.067.418.404)	(48.745.968.326)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, 11; VI.8	35.540.000.000	9.225.200.335
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(63.111.066)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.4	130.527.171	60.418.666
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		14.603.108.767	(39.523.460.391)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	52.116.965.834	56.657.004.666
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(31.068.695.448)	(37.274.258.015)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	V.18	(6.839.256.288)	(312.206.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, 20	(9.791.010.150)	(5.438.642.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.418.003.948	13.631.897.951
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		33.860.142.314	(6.654.822.917)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	16.705.919.363	23.360.742.280
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(30.261.743)	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	50.535.799.934	16.705.919.363

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Đào Ngọc Trang
Kế toán trưởng/Người lập



Trần Việt Huy
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Dịch vụ khai thuế hải quan; Đại lý vận tải biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa; Mua bán đồ uống, nước giải khát, rượu bia; Kinh doanh nhà hàng ăn uống; Bán lẻ quần áo, giày dép, đồ dùng gia đình, hàng ngũ kim, mỹ phẩm, đồ trang sức, đồ chơi, đồ thể thao, lương thực thực phẩm trong siêu thị, trung tâm thương mại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Hà Nội	25 Quang Trung, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Bình Dương	6/4 DT743B, Khu phố Đồng An 3, Phường Bình Hòa, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Đồng Nai	Tổ 3, Ấp 3, Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai

Trong năm Công ty đã hoàn tất thủ tục giải thể Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Bình Dương theo Nghị quyết ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng quản trị. Việc giải thể chi nhánh không ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 239 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 230 nhân viên).



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi và cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi và cổ tức của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính
- Đối với cổ phiếu đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết và các doanh nghiệp Nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng (UPCOM): giá tham chiếu bình quân trong 30 ngày giao dịch liền kề gần nhất trước thời điểm kết thúc năm tài chính do Sở Giao dịch chứng khoán công bố.
- Trường hợp cổ phiếu đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc cổ phiếu của công ty cổ phần đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom không có giao dịch trong vòng 30 ngày trước ngày trích lập dự phòng, cổ phiếu đã niêm yết bị hủy niêm yết, bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch: việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của công ty được đầu tư mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của Công ty so với tổng số vốn điều lệ thực góp.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp: giá trái phiếu đối với trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết, đăng ký giao dịch là giá giao dịch gần nhất tại Sở Giao dịch chứng khoán trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính. Trường hợp không có giao dịch trong vòng 10 ngày tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính thì không thực hiện trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí vận chuyển, bốc xếp và các chi phí liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với mặt hàng rượu), tính theo phương pháp bình quân gia quyền (đối với các mặt hàng còn lại) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất, công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm và chi phí sửa chữa tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (35 năm).

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo thời gian của hợp đồng bảo hiểm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là phương tiện vận tải, truyền dẫn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian khấu hao từ 06 - 08 năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của chương trình phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa chương trình phần mềm vào sử dụng. Chương trình phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

15. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

16. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm có khoản hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	56.057.200	14.332.411
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.479.742.734	15.988.839.082
Các khoản tương đương tiền (<i>tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>)	35.000.000.000	702.747.870
Cộng	<u>50.535.799.934</u>	<u>16.705.919.363</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	1.001.053.000	301.053.000	(700.000.000)	1.001.053.000	301.053.000	(700.000.000)
Công ty Cổ phần Bất động sản Eximland	1.000.000.000	300.000.000	(700.000.000)	1.000.000.000	300.000.000	(700.000.000)
Các cổ phiếu khác	1.053.000	1.053.000	-	1.053.000	1.053.000	-
Trái phiếu	5.000.000	5.000.000	-	5.000.000	5.000.000	-
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu	5.000.000	5.000.000	-	5.000.000	5.000.000	-
Cộng	<u>1.006.053.000</u>	<u>306.053.000</u>	<u>(700.000.000)</u>	<u>1.006.053.000</u>	<u>306.053.000</u>	<u>(700.000.000)</u>

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - PGD Bến Thành.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thực phẩm & Nước giải khát Ý Tường Việt	15.547.698.256	45.790.513.692
Good Day Hospitality Joint Stock Company	19.723.019.568	5.863.736.861
Các khách hàng khác	49.624.026.509	46.951.254.565
Cộng	84.894.744.333	98.605.505.118

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Art Lan	-	3.809.228.744
Công ty TNHH Xây lắp – Cơ điện lạnh Sao Phương Nam	-	1.185.000.000
Công ty TNHH Kinh doanh Sản xuất Thương mại Dịch vụ Xây dựng Phú Cường	-	1.394.317.703
Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Dịch vụ Trung Dương	1.000.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.539.862.395	3.060.382.823
Cộng	2.539.862.395	9.448.929.270

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản chi hộ cho khách hàng	89.571.874.996	-	50.816.957.529	-
Tạm ứng	3.531.350.671	-	4.131.066.157	-
Các khoản ký cược, ký quỹ ngắn hạn	305.500.000	-	285.500.000	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	29.796.857	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.918.449.246	-	2.372.279.446	-
Cộng	95.356.971.770	-	57.605.803.132	-

5b. Phải thu dài hạn khác

Khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

6. Nợ phải thu khó đòi

Công ty có các khoản nợ phải thu khó đòi tiền hàng và phải thu khác. Chi tiết như sau:

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Blue Sea Canned Food Company Limited	Trên 03 năm	119.973.347	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	119.973.347	35.992.004
Công ty TNHH Magnetar Global International Việt Nam	Trên 03 năm	255.622.154	255.622.154	Trên 03 năm	305.622.154	305.622.154
Scan Shipping Pte. Ltd.	Trên 03 năm	241.512.325	241.512.325	Trên 03 năm	241.512.325	241.512.325
Công ty Cổ phần Tenzon Việt Nam	Trên 03 năm	81.402.965	-	Trên 03 năm	81.402.965	-
Công ty TNHH Scan-Shipping Việt Nam	Trên 03 năm	60.108.660	60.108.660	Trên 03 năm	60.108.660	60.108.660
Cộng		758.619.451	557.243.139		808.619.451	643.235.143



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	165.384.308	81.402.965
Trích lập dự phòng bổ sung	35.992.004	83.981.343
Số cuối năm	201.376.312	165.384.308

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	52.759.065.923	-	13.465.818.011	-
Nguyên liệu, vật liệu	567.001.363	-	172.541.425	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.056.250.581	-	-	-
Hàng hóa	61.075.213.331	-	26.573.156.105	-
Hàng gửi đi bán	5.557.037.172	-	-	-
Cộng	121.014.568.370	-	40.211.515.541	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	673.357.429	766.338.516
Chi phí sửa chữa tài sản	164.616.944	351.083.180
Chi phí bảo hiểm	1.668.064.602	999.343.179
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	748.489.792	1.299.007.670
Cộng	3.254.528.767	3.415.772.545

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	3.739.696.690	3.879.732.245
Công cụ, dụng cụ	1.451.205.129	1.185.210.198
Chi phí sửa chữa	668.958.723	234.220.221
Các chi phí trả trước dài hạn khác	300.253.848	389.421.301
Cộng	6.160.114.390	5.688.583.965

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	88.259.162.121	52.670.191.087	26.083.684.092	167.013.037.300
Mua trong năm	-	-	19.290.038.785	19.290.038.785
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	28.258.579.655	-	-	28.258.579.655
Thanh lý, nhượng bán	(1.455.838.449)	(1.583.520.912)	-	(3.039.359.361)
Số cuối năm	115.061.903.327	51.086.670.175	45.373.722.877	211.522.296.379
Trong đó:				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.394.369.623	17.149.375.278	4.754.710.574	25.298.455.475
Chờ thanh lý	-	-	-	-

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	18.686.090.328	26.278.700.254	10.021.162.151	54.985.952.733
Khấu hao trong năm	3.431.567.826	5.215.364.597	4.703.912.338	13.350.844.761
Thanh lý, nhượng bán	(1.455.838.449)	(1.583.520.912)	-	(3.039.359.361)
Số cuối năm	20.661.819.705	29.910.543.939	14.725.074.489	65.297.438.133
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	69.573.071.793	26.391.490.833	16.062.521.941	112.027.084.567
Số cuối năm	94.400.083.622	21.176.126.236	30.648.648.388	146.224.858.246
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách 64.214.414.513 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sài Gòn (xem thuyết minh số V.18).

10. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Nguyên giá			
Số đầu năm	5.778.689.857	71.218.067	5.707.471.790
Tăng trong năm	22.839.622.211	2.845.462.032	
Số cuối năm	28.618.312.068	2.916.680.099	25.701.631.969

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	76.663.820.249	2.377.700.000	79.041.520.249
Thanh lý, nhượng bán	(947.338.000)	-	(947.338.000)
Số cuối năm	75.716.482.249	2.377.700.000	78.094.182.249
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	8.181.472.872	1.783.275.000	9.964.747.872
Khấu hao trong năm	859.139.623	237.770.000	1.096.909.623
Thanh lý, nhượng bán	(312.086.024)	-	(312.086.024)
Số cuối năm	8.728.526.471	2.021.045.000	10.749.571.471



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	51.716.435.415	(51.716.435.415)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-	164.655.555	(164.655.555)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	324.079.752	20.759.689.863	(20.336.145.042)	99.465.069	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.544.587.486	-	12.816.025.119	(6.446.387.486)	8.914.225.119	-
Thuế thu nhập cá nhân	261.915.758	-	5.832.313.971	(5.678.612.712)	415.617.017	-
Thuế nhà đất	-	-	117.787.800	(117.787.800)	-	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	1.611.271.337	(1.611.271.337)	-	-
Các loại thuế khác	-	66.561.588	1.265.277.385	(1.198.715.797)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	269.600.000	(269.600.000)	-	-
Cộng	2.806.503.244	390.641.340	94.553.056.445	(87.539.611.144)	9.429.307.205	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Năm 2025, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 và Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh mặt hàng bia và rượu. Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

- Rượu dưới 20 độ	35%
- Rượu từ 20 độ trở lên	65%
- Bia	65%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	63.952.776.322	44.826.604.768
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	118.349.273	396.332.661
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	64.071.125.595	45.222.937.429
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	12.814.225.119	9.044.587.486
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	1.800.000	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	12.816.025.119	9.044.587.486

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường cho hoạt động nhập khẩu túi nilon với mức thuế là 40.000 VND/kg.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản thừa chờ giải quyết	86.165.185	86.165.185
Kinh phí công đoàn	1.937.262.418	2.446.886.209
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	448.839.231	357.220.000
Các khoản thu hộ đại lý	2.407.936.921	2.407.936.921
Maria Francesca Tan (MFT) Group of Companies, Inc. – tiền ứng để thực hiện chuỗi cửa hàng SaladStop! tại Việt Nam	-	268.566.330
Superwhite Lifestyle Inc.	2.152.709.181	-
Cổ tức còn phải trả	12.119.150	4.877.300
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	168.588.464	217.141.910
Cộng	<u>7.213.620.550</u>	<u>5.788.793.855</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính

18a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	<u>32.703.439.037</u>	<u>8.243.952.651</u>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	12.750.624.695	1.761.505.200
Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	19.952.814.342	6.482.447.451
Vay dài hạn đến hạn trả <i>(xem thuyết minh số V.18b)</i>	<u>3.411.216.000</u>	<u>3.411.216.000</u>
Nợ thuê tài chính đến hạn trả <i>(xem thuyết minh số V.18b)</i>	<u>8.637.978.036</u>	<u>1.971.559.956</u>
Cộng	<u>44.752.633.073</u>	<u>13.626.728.607</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất từ 5,8%/năm đến 6%/năm, thời hạn vay 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 34 Nguyễn Thị Nghĩa, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh; quyền sử dụng đất tại số 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.9 và V.11).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 6,21%/năm, thời hạn vay 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 335, tờ bản đồ số 107; các thửa đất số 147, 1313, 1011 tờ bản đồ số DC10.7 và quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1314 tờ bản đồ số DC10.7 địa chỉ Phường Bình Hòa, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.9 và V.11).

Chi tiết phát sinh của khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	8.243.952.651	52.116.965.834	-	(27.657.479.448)	32.703.439.037
Vay dài hạn đến hạn trả	3.411.216.000	-	3.411.216.000	(3.411.216.000)	3.411.216.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.971.559.956	-	8.637.978.036	(1.971.559.956)	8.637.978.036
Cộng	13.626.728.607	52.116.965.834	12.049.194.036	(33.040.255.404)	44.752.633.073

18b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín ⁽ⁱ⁾	9.656.485.134	13.067.701.134
Nợ thuê tài chính Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam để mua phương tiện vận tải, truyền dẫn	15.062.991.036	3.943.119.884
Cộng	24.719.476.170	17.010.821.018

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo các hợp đồng tín dụng với lãi suất từ 10%/năm đến 13,25%/năm, mục đích vay để mua phương tiện vận tải, xây dựng nhà kho lưu giữ và trung chuyển hàng hóa, thời hạn vay từ 05 năm đến 06 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.11).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối năm				
Vay dài hạn ngân hàng	13.067.701.134	3.411.216.000	9.656.485.134	-
Nợ thuê tài chính	23.700.969.072	8.637.978.036	15.062.991.036	-
Cộng	36.768.670.206	12.049.194.036	24.719.476.170	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	16.478.917.134	3.411.216.000	12.594.778.000	472.923.134
Nợ thuê tài chính	5.914.679.840	1.971.559.956	3.943.119.884	-
Cộng	22.393.596.974	5.382.775.956	16.537.897.884	472.923.134

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền gốc phải trả	8.637.978.036	15.062.991.036	-	23.700.969.072
Lãi thuê phải trả	1.339.744.082	1.109.885.576	-	2.449.629.658
Nợ thuê tài chính phải trả	9.977.722.118	16.172.876.612	-	26.150.598.730
Số đầu năm	-	-	-	-
Tiền gốc phải trả	1.971.559.956	3.943.119.884	-	5.914.679.840
Lãi thuê phải trả	345.075.239	282.798.062	-	627.873.301
Nợ thuê tài chính phải trả	2.316.635.195	4.225.917.946	-	6.542.553.141

Chi tiết phát sinh của khoản vay ngân hàng và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng	13.067.701.134	-	-	(3.411.216.000)	9.656.485.134
Nợ thuê tài chính	3.943.119.884	24.625.545.520	(4.867.696.332)	(8.637.978.036)	15.062.991.036
Cộng	17.010.821.018	24.625.545.520	(4.867.696.332)	(12.049.194.036)	24.719.476.170

18c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ phúc lợi	157.240.335	(71.120.000)	86.120.335
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.151.792.844	-	2.151.792.844
Cộng	2.309.033.179	(71.120.000)	2.237.913.179

20. Vốn chủ sở hữu**20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	54.556.200.000	(121.000.000)	13.786.296.158	165.671.230.644	233.892.726.802
Tăng vốn từ lợi nhuận	10.886.480.000	-	-	(10.886.480.000)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	35.782.017.282	35.782.017.282
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(5.443.520.000)	(5.443.520.000)
Số dư cuối năm trước	65.442.680.000	(121.000.000)	13.786.296.158	185.123.247.926	264.231.224.084
Số dư đầu năm nay	65.442.680.000	(121.000.000)	13.786.296.158	185.123.247.926	264.231.224.084
Tăng vốn từ lợi nhuận	9.797.660.000	-	-	(9.797.660.000)	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	51.136.751.203	51.136.751.203
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(9.798.252.000)	(9.798.252.000)
Số dư cuối năm nay	75.240.340.000	(121.000.000)	13.786.296.158	216.664.087.129	305.569.723.287

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư		
Giao thông Vận tải	12.132.920.000	10.550.370.000
Ông Nguyễn Văn Quý	15.076.740.000	13.110.210.000
Ông Trần Việt Huy	12.751.720.000	11.088.460.000
Ông Đỗ Văn Mười	12.751.400.000	11.088.180.000
Các cổ đông khác	22.406.560.000	19.484.460.000
Cộng	75.119.340.000	65.321.680.000

Trong năm Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:15 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phần được nhận 15 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01.2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025. Trên cơ sở đó Công ty đã ghi nhận tăng vốn góp của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 9.797.660.000 VND. Ngày 19 tháng 11 năm 2025 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 30 do Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 75.240.340.000 VND.

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	7.524.034	6.544.268
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	7.524.034	6.544.268
- Cổ phiếu phổ thông	7.524.034	6.544.268
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	12.100	12.100
- Cổ phiếu phổ thông	12.100	12.100
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.511.934	6.532.168
- Cổ phiếu phổ thông	7.511.934	6.532.168
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01.2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng cổ phiếu	9.797.660.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền	9.798.252.000

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	234.360.000	223.200.000
Trên 01 năm đến 05 năm	373.185.225	607.545.225
Cộng	607.545.225	830.745.225



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	101.766,96	67.369,99
Euro (EUR)	0,55	0,55

21c. Nợ khó đòi đã xử lý

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Tabitha Việt Nam	85.669.819	85.669.819
Công ty TNHH Atlantic Shipping Line	57.000.000	57.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Thành	44.980.000	44.980.000
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin GOL	10.000.000	10.000.000
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin VNUS	9.112.500	9.112.500
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu An Nhật	5.210.000	5.210.000
Các khách hàng khác	46.401.922	46.401.922
Cộng	<u>258.374.241</u>	<u>258.374.241</u>

Các khoản nợ khó đòi đã xóa sổ do không có khả năng thu hồi trong tương lai.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	882.829.846.524	851.696.846.045
Doanh thu cung cấp dịch vụ	255.912.141.316	229.245.155.745
Cộng	<u>1.138.741.987.840</u>	<u>1.080.942.001.790</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	154.451.610	-
Giảm giá hàng bán	4.159.642.594	3.531.470.351
Cộng	<u>4.314.094.204</u>	<u>3.531.470.351</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	843.973.987.992	808.035.116.994
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	132.991.678.167	123.809.722.154
Cộng	<u>976.965.666.159</u>	<u>931.844.839.148</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	163.164.026	60.418.666
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.955.477.649	3.888.439.689
Cộng	<u>2.118.641.675</u>	<u>3.948.858.355</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.617.646.022	1.831.671.959
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	4.306.967.390	5.407.875.206
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	30.261.743	-
Cộng	<u>7.954.875.155</u>	<u>7.239.547.165</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	22.221.020.780	16.491.495.319
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.995.939.243	4.868.265.636
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.389.236.144	9.452.973.801
Chi phí thuê lao động bên ngoài	158.070.000	295.698.577
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.732.263.809	7.967.390.608
Các chi phí khác	24.216.588	101.326.243
Cộng	<u>49.520.746.564</u>	<u>39.177.150.184</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	52.828.791.586	45.495.129.655
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.819.615.460	2.924.971.896
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.903.980.272	3.472.816.097
Dự phòng phải thu khó đòi	35.992.004	83.981.343
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.005.683.870	13.194.845.425
Các chi phí khác	856.215.555	1.371.895.876
Cộng	<u>75.450.278.747</u>	<u>66.543.640.292</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	34.904.748.024	6.796.837.372
Thu nhập từ cần trừ thuế nhà thầu Inkcups	721.542.565	172.716.268
Thu nhập từ xác nhận công nợ phải trả với Golden ABC, MFT	1.698.431.073	-
Thu nhập từ xác nhận công nợ phải trả với nhà cung cấp khác	-	217.717.815
Thu nhập từ hàng kiểm kê thừa	-	1.456.343.513
Thu nhập khác	61.173.504	25.586.122
Cộng	<u>37.385.895.166</u>	<u>8.669.201.090</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt do vi phạm hành chính	14.586.384	173.926.824
Thuế bị phạt, bị truy thu	8.563.673	8.591.811
Điều chỉnh hệ thống do nhầm mã hàng	64.449.380	-
Chi phí bồi thường	-	164.204.860
Chi phí khác	488.093	50.085.832
Cộng	<u>88.087.530</u>	<u>396.809.327</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	51.136.751.203	35.782.017.282
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	51.136.751.203	35.782.017.282
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	7.511.934	7.511.934
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>6.807</u>	<u>4.763</u>

10b. Thông tin khác

Trong năm Công ty đã tăng vốn điều lệ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của sự kiện này. Việc điều chỉnh này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 5.468 VND xuống còn 4.763 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	19.390.054.211	18.337.301.508
Chi phí nhân công	77.213.923.878	62.260.103.018
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.293.216.416	12.925.789.898
Chi phí dịch vụ mua ngoài	144.738.290.987	133.947.773.615
Chi phí khác	(672.782.014)	2.059.544.591
Cộng	<u>257.962.703.478</u>	<u>229.530.512.630</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

1. Các giao dịch không bằng tiền

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Mua tài sản thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	22.839.622.211	5.778.689.857
Thuế VAT phát sinh thông qua nghiệp vụ cho thuê tài chính	1.785.923.309	448.195.983

2. Các công nợ liên quan mua sắm tài sản cố định

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ứng trước tiền mua tài sản cố định	-	6.723.750.637
Phải trả tiền mua tài sản cố định	1.368.302.194	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, Tòa án Nhân dân tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) đã tuyên Bản án sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST về việc tranh chấp hợp đồng thuê kho, bồi thường thiệt hại giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Thuốc lá Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là "Thuốc lá Thanh Hóa"). Theo đó, Tòa án đã tuyên xử Công ty phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Thuốc lá Thanh Hóa với số tiền là 22.969.974.659 VND và buộc Công ty Cổ phần Anpha – AG phải bồi thường thiệt hại cho Công ty số tiền 22.969.974.659 VND.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, Tòa án Nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh đã quyết định hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 11/2020/KDTM-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án Nhân dân tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án Nhân dân tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh) giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Theo Quyết định số 02/2021/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án Nhân dân tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh), tạm đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 07/2021/TLST-KDTM ngày 16 tháng 6 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng thuê kho, bồi thường thiệt hại".

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, Tòa án Nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên Bản án sơ thẩm số 01/2026/KDTM-ST. Theo đó, Tòa án tuyên xử buộc Công ty phải bồi thường cho Thuốc lá Thanh Hóa toàn bộ thiệt hại với số tiền là 22.969.974.659 VND, buộc Công ty Cổ phần Anpha – AG phải bồi thường thiệt hại cho Công ty số tiền 22.969.974.659 VND và buộc Công ty thanh toán chi phí thuê kho và lãi chậm thanh toán giai đoạn từ 01 tháng 10 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017, tiền lãi tính từ ngày chậm thanh toán đến ngày 12 tháng 01 năm 2026 với số tiền là 284.707.472 VND.

Ngày 12 tháng 02 năm 2026, Công ty đã nộp đơn kháng cáo đối với Bản án sơ thẩm số 01/2026/KDTM-ST ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Tòa án Nhân dân Tỉnh Tây Ninh.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Giám đốc nghiệp vụ và Giám đốc tài chính). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Họ và tên	Năm nay	Năm trước
Ông Đỗ Văn Mười	2.984.100.000	2.796.500.000
Ông Nguyễn Văn Quý	3.522.500.000	3.296.500.000
Ông Trần Việt Huy	2.921.100.000	2.624.500.000
Ông Lê Quý Nghĩa	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Thành Đồng	180.000.000	180.000.000
Ông Hồ Trọng Bình	2.330.900.000	-
Ông Phạm Xuân Khòa	415.609.524	383.100.000
Bà Trần Thị Tuyết Linh	513.748.810	479.300.000
Bà Nguyễn Thị Việt Kiều	405.284.524	301.971.936
Cộng	13.453.242.857	10.241.871.936

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Thương mại;
- Dịch vụ.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 106 - 112 Đồng Văn Cống, Phường Cát Lái, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài như sau:

	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
Năm nay			
Thương mại	878.515.752.320	843.973.987.992	34.541.764.328
Dịch vụ	255.912.141.316	132.991.678.167	122.920.463.149
Cộng	1.134.427.893.636	976.965.666.159	157.462.227.477
Năm trước			
Thương mại	848.165.375.694	808.035.116.994	40.130.258.700
Dịch vụ	229.245.155.745	123.809.722.154	105.435.433.591
Cộng	1.077.410.531.439	931.844.839.148	145.565.692.291

Công ty không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Đào Ngọc Trang
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Trần Việt Huy
Tổng Giám đốc

